TOÀ ÁN ND HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*LB, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Ma Công L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị D với anh Ma Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Cao Thị D và anh Ma Công L không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Cao Thị D và anh Ma Công L không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Cao Thị D và anh Ma Công L không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Cao Thị D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006108 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang; hoàn trả cho chị Cao Thị D số tiền chênh lệch 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Cao Tiến